

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 225/2009/TT-BTC

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2009

THÔNG TƯ

Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng hoá đơn bán tài sản nhà nước và hoá đơn bán tài sản tịch thu, sung quỹ nhà nước

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002; Pháp lệnh sửa đổi một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 08 tháng 3 năm 2007; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 4 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, sử dụng hoá đơn bán tài sản nhà nước và hoá đơn bán tài sản tịch thu, sung quỹ nhà nước như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này hướng dẫn việc quản lý, sử dụng hoá đơn khi bán tài sản nhà nước, tài sản tịch thu sung quỹ nhà nước và tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Hoá đơn bán tài sản nhà nước được sử dụng khi bán các loại tài sản sau đây:

a) Tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước, đơn vị vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị);

b) Tài sản nhà nước bị thu hồi theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

c) Tài sản thu hồi từ các dự án sử dụng vốn nhà nước (bao gồm cả vốn ODA) khi dự án kết thúc;

d) Tài sản thu hồi được khi thực hiện thanh lý tài sản nhà nước;

d) Tài sản nhà nước chưa giao cho cơ quan, tổ chức, đơn vị nào quản lý, sử dụng.

3. Hoá đơn bán tài sản tịch thu, sung quỹ nhà nước được sử dụng khi bán các loại tài sản sau đây:

a) Tài sản tịch thu sung quỹ nhà nước;

b) Tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước theo quy định của pháp luật.

4. Hoá đơn quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này không được sử dụng khi bán các loại tài sản sau đây:

a) Tài sản nhà nước tại các doanh nghiệp;

b) Tài sản, hàng hoá, dịch vụ không thuộc sở hữu của nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan tài chính nhà nước được giao nhiệm vụ in, phát hành, quản lý, sử dụng hoá đơn.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì xử lý đối với các tài sản quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 1 Thông tư này (sau đây gọi chung là đơn vị được giao xử lý tài sản).

3. Tổ chức, cá nhân mua các tài sản quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 1 Thông tư này.

Điều 3. Mẫu hoá đơn

1. Hoá đơn bán tài sản nhà nước theo mẫu số 01/TSNN-HĐ ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Hoá đơn bán tài sản tịch thu, sung quỹ nhà nước theo mẫu số 01/TSSQ-3L.04 ban hành kèm theo Quyết định số 12/2004/QĐ-BTC ngày 09 tháng 01 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành mẫu hóa đơn bán tài sản tịch thu, sung quỹ nhà nước.

3. Hoá đơn được đóng thành quyển, mỗi quyển có 50 số và được in theo dãy chữ số tự nhiên liên tục từ nhỏ đến lớn.

4. Tiền bán tài sản ghi trên hoá đơn bán tài sản nhà nước, hoá đơn bán tài sản tịch thu, sung quỹ nhà nước theo mẫu quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này không bao gồm các loại thuế.

Điều 4. In hoá đơn

1. Hoá đơn do Bộ Tài chính (Cục Quản lý công sản) in theo mẫu quy định tại Điều 3 Thông tư này.

2. Nghiêm cấm mọi tổ chức, cá nhân không thuộc phạm vi quy định tại khoản 1 Điều này tự in hoá đơn. Tổ chức, cá nhân tự in hoá đơn bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Phát hành hoá đơn

1. Hoá đơn do Bộ Tài chính (Cục Quản lý công sản) phát hành.

2. Sở Tài chính tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ nhu cầu sử dụng hoá đơn của đơn vị được giao xử lý tài sản (kể cả các đơn vị thuộc trung ương quản lý) trên địa bàn có văn bản đăng ký mua theo từng loại hoá đơn với Bộ Tài chính (Cục Quản lý công sản); đồng thời, báo cáo nhập, xuất, tồn hoá đơn theo mẫu 02/HĐ-BC ban hành kèm theo Thông tư này đối với toàn bộ số hoá đơn đã mua lần trước (nếu có). Bộ Tài chính (Cục Quản lý công sản) bán hoá đơn cho Sở Tài chính chậm nhất không quá 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đăng ký mua hoá đơn của Sở Tài chính.

3. Phòng Tài chính Kế hoạch quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là huyện) căn cứ nhu cầu sử dụng hóa đơn của đơn vị được giao xử lý tài sản (kể cả các đơn vị thuộc trung ương quản lý) trên địa bàn có văn bản đăng ký số lượng mua theo từng loại hoá đơn với Sở Tài chính; đồng thời, báo cáo nhập, xuất, tồn hoá đơn theo mẫu 02/HĐ-BC ban hành kèm theo Thông tư này đối với toàn bộ số hoá đơn đã mua lần trước (nếu có). Sở Tài chính bán hoá đơn cho Phòng Tài chính Kế hoạch huyện chậm nhất không quá 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đăng ký mua hoá đơn của Phòng Tài chính Kế hoạch huyện.

4. Khi có nhu cầu sử dụng hoá đơn, đơn vị được giao xử lý tài sản quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư này đăng ký mua hoá đơn tại Sở Tài chính hoặc Phòng Tài chính Kế hoạch huyện, nơi đơn vị đóng trụ sở như sau:

a) Trường hợp đơn vị được giao xử lý tài sản phát sinh thường xuyên việc bán tài sản thì được mua cả quyển hóa đơn.

b) Trường hợp đơn vị được giao xử lý tài sản không phát sinh thường xuyên việc bán tài sản thì được mua hoá đơn lẻ (mua từng seri). Trong trường hợp này, Sở Tài chính hoặc Phòng Tài chính Kế hoạch huyện cử cán bộ mang quyền hoa đơn bán tài sản đến đơn vị được giao xử lý tài sản để đơn vị lập hoá đơn theo hướng dẫn tại Điều 7 Thông tư này.

Căn cứ thực tế xử lý tài sản tại địa phương, Giám đốc Sở Tài chính hoặc Trưởng phòng Tài chính Kế hoạch huyện quyết định việc bán cả quyền hoá đơn hoặc bán hoá đơn lẻ cho đơn vị được giao xử lý tài sản trên địa bàn.

5. Không bán hoá đơn cho tổ chức có chức năng bán đấu giá tài sản trong trường hợp đơn vị được giao xử lý tài sản uỷ quyền (thuê) tổ chức đó bán đấu giá các tài sản quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 1 Thông tư này.

Điều 6. Thủ tục mua hoá đơn của đơn vị được giao xử lý tài sản

1. Thủ tục mua quyền hoá đơn:

a) Thủ tục mua hoá đơn lần đầu:

Khi đi mua hoá đơn lần đầu, người được đơn vị cử đi mua hoá đơn phải xuất trình các giấy tờ sau:

- Giấy giới thiệu kèm theo công văn đề nghị được mua hoá đơn do Thủ trưởng đơn vị ký, đóng dấu (bản chính);

- Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu (còn trong thời hạn sử dụng theo quy định của pháp luật) của người trực tiếp mua hoá đơn.

Sau khi nhận được hồ sơ mua hoá đơn của đơn vị, cơ quan tài chính phải kiểm tra, nếu đúng đối tượng được giao xử lý tài sản quy định tại điểm a khoản 4 Điều 5 Thông tư này thì bán hoá đơn cho đơn vị trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

b) Thủ tục mua hoá đơn các lần tiếp theo:

Khi đi mua hoá đơn các lần tiếp theo, người được đơn vị cử đi mua hoá đơn phải xuất trình các giấy tờ sau:

- Giấy giới thiệu kèm theo công văn đề nghị được mua hoá đơn do Thủ trưởng đơn vị ký, đóng dấu (bản chính);

- Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu (còn trong thời hạn sử dụng theo quy định của pháp luật) của người trực tiếp mua hoá đơn;

- Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng hoá đơn đối với toàn bộ số hoá đơn đã mua lần trước theo mẫu số 06/HĐ-BC ban hành kèm theo Thông tư này.

Căn cứ vào tình hình sử dụng hoá đơn lần trước của đơn vị, cơ quan tài chính xem xét, quyết định số lượng quyền hoá đơn bán cho đơn vị.

2. Thủ tục mua hoá đơn lẻ:

a) Người được cử đi mua hoá đơn phải xuất trình các giấy tờ sau:

- Giấy giới thiệu kèm theo công văn đề nghị được mua hoá đơn do thủ trưởng đơn vị ký, đóng dấu (bản chính);

- Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu (còn trong thời hạn sử dụng theo quy định của pháp luật) của người trực tiếp mua hoá đơn;

- Quyết định xử lý tài sản quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 1 Thông tư này của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các giấy tờ có liên quan đến việc bán tài sản.

b) Căn cứ vào công văn đề nghị của đơn vị và các hồ sơ có liên quan, cơ quan tài chính bán hoá đơn cho đơn vị theo số lượng đăng ký, phù hợp với thực tế tài sản bán.

3. Cơ quan tài chính được phép từ chối bán hoá đơn trong các trường hợp sau đây:

a) Không đúng đối tượng được mua hoá đơn quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư này.

b) Không đảm bảo đủ thủ tục quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

c) Không thực hiện báo cáo tình hình quản lý, sử dụng hoá đơn theo quy định tại Điều 8 Thông tư này (đối với đơn vị mua quyền hoá đơn từ lần thứ hai trở đi).

Điều 7. Sử dụng hoá đơn

1. Thời điểm lập hoá đơn: Hoá đơn phải được lập ngay khi bán các loại tài sản quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 1 Thông tư này hoặc khi nhận đủ tiền mua tài sản của tổ chức, cá nhân.

2. Hoá đơn bán tài sản được lập thành 03 liên: liên 1 (lưu cuống Hoá đơn), liên 2 giao cho tổ chức (cá nhân) mua tài sản, liên 3 (làm chứng từ cho kế toán thanh toán).

3. Nội dung ghi trên hoá đơn: Khi lập hoá đơn, bên bán (đơn vị được giao xử lý tài sản) phải phản ánh đầy đủ các nội dung, chỉ tiêu đã in sẵn trên hoá đơn, gạch chéo phần bỏ trống (nếu có). Việc lập hoá đơn có thể viết bằng tay hoặc đánh máy một lần in sang 02 liên còn lại có nội dung như nhau.

Hướng dẫn cụ thể việc lập hoá đơn theo Phụ lục số 1 và Phụ lục số 2 kèm theo Thông tư này.

4. Hoá đơn phải sử dụng theo thứ tự, từ số nhỏ đến số lớn, không được dùng cách số.

5. Trường hợp viết sai cần hủy bỏ hoá đơn thì gạch chéo để hủy bỏ, ghi lý do viết sai và có xác nhận của thủ trưởng đơn vị vào mặt sau của hoá đơn bị hủy bỏ, không được xé rời khỏi quyển hoá đơn và phải lưu đầy đủ các liên của số hoá đơn hủy bỏ.

Trường hợp hoá đơn đã lập và đã được xé rời khỏi quyển hoá đơn, sau đó phát hiện sai phải hủy bỏ thì đơn vị bán tài sản phải lập biên bản có chữ ký xác nhận của bên mua và bên bán, nếu là tổ chức thì phải có ký xác nhận và đóng dấu của người đứng đầu tổ chức; bên mua và bên bán phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về số hoá đơn hủy bỏ.

Điều 8. Quản lý hoá đơn

1. Bộ Tài chính (Cục Quản lý công sản) có trách nhiệm:

- a) In, phát hành hoá đơn;
- b) Hướng dẫn và thực hiện mở sổ theo dõi việc nhập, xuất hoá đơn, đăng ký sử dụng, thanh, quyết toán sử dụng hoá đơn theo đúng quy định;
- c) Kiểm tra việc sử dụng, quản lý hoá đơn của cơ quan tài chính địa phương;
- d) Bảo quản, lưu giữ hoá đơn theo đúng quy định của pháp luật;
- đ) Thu hồi đối với hoá đơn đổi mẫu, hoá đơn in trùng ký hiệu, trùng số, hoá đơn rách, nát.

2. Sở Tài chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Phòng Tài chính Kế hoạch huyện có trách nhiệm:

- a) Thực hiện việc quản lý hoá đơn thống nhất, mở sổ theo dõi nhập, xuất, tồn hoá đơn, theo dõi Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng hoá đơn, thanh, quyết toán sử dụng hoá đơn của các đơn vị theo quy định sau:

- Hàng năm, chậm nhất ngày 25 tháng 02 của năm sau lập Báo cáo nhập, xuất, tồn hoá đơn năm trước gửi cơ quan tài chính cấp trên theo mẫu 02/HĐ-BC ban hành kèm theo Thông tư này;

- Mở sổ theo dõi việc bán hoá đơn (áp dụng đối với trường hợp bán quyền hoá đơn) theo mẫu số 03a/HĐ-BC ban hành kèm theo Thông tư này;

- Mở sổ theo dõi việc bán hoá đơn (áp dụng đối với trường hợp bán hoá đơn lẻ) theo mẫu số 03b/HĐ-BC, mẫu số 03c/HĐ-BC ban hành kèm theo Thông tư này;

- Mở sổ theo dõi mất hoá đơn theo mẫu số 04/HĐ-BC ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Bảo quản, lưu giữ hoá đơn theo đúng quy định của pháp luật.

c) Thông báo mất hoá đơn theo mẫu số 05/HĐ-BC ban hành kèm theo Thông tư này khi nhận được báo cáo mất hoá đơn của đơn vị sử dụng cho cơ quan tài chính cấp trên và cơ quan thuế cùng cấp để báo cáo Bộ Tài chính (Cục Quản lý công sản) và Tổng cục Thuế.

d) Đình chỉ việc sử dụng hoá đơn đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có một trong các hành vi vi phạm sau đây:

- Bán hoá đơn không (hoá đơn trắng) và lập hoá đơn không;

- Tẩy xoá hoá đơn, ghi hoá đơn có số lượng, giá trị tài sản không thống nhất giữa các liên hoá đơn hoặc giữa hoá đơn và bảng kê chi tiết đính kèm; mất hoá đơn nhưng không khai báo kịp thời theo quy định; không thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hoá đơn của cơ quan có thẩm quyền.

Giám đốc Sở Tài chính quyết định đình chỉ việc sử dụng hoá đơn của các đơn vị thuộc phạm vi địa phương quản lý (kể cả các đơn vị thuộc trung ương quản lý trên địa bàn) khi phát hiện có hành vi vi phạm về quản lý, sử dụng hoá đơn.

đ) Thu hồi đối với hoá đơn đổi mẫu, hoá đơn đã thông báo mất nhưng tìm lại được, hoá đơn in trùng ký hiệu, trùng số, hoá đơn rách, nát, hoá đơn sử dụng không đúng quy định.

Khi thu hồi hoá đơn phải lập bảng kê chi tiết theo đơn vị với các nội dung chủ yếu gồm: Loại hoá đơn, số lượng, ký hiệu, số hoá đơn.

e) Sở Tài chính lập bảng kê hoá đơn thanh hủy và tổ chức thực hiện thanh hủy hoá đơn không còn giá trị sử dụng (kể cả các hoá đơn bị mất đã thu hồi lại được). Việc thanh hủy hoá đơn phải thành lập Hội đồng thanh hủy do

Lãnh đạo Sở Tài chính làm chủ tịch, các thành viên gồm: đại diện Cục thuế và đơn vị khác có liên quan.

3. Đơn vị sử dụng hoá đơn có trách nhiệm:

a) Quản lý, sử dụng hoá đơn theo đúng quy định, nghiêm cấm việc mua, bán, cho, lập không hoá đơn hoặc sử dụng hoá đơn sai mục đích.

b) Mở sổ theo dõi, bảo quản, lưu giữ đối với hoá đơn theo quy định của pháp luật.

c) Hàng năm, thực hiện báo cáo tình hình quản lý, sử dụng hoá đơn với cơ quan tài chính nơi bán hoá đơn theo mẫu số 06/HĐ-BC ban hành kèm theo Thông tư này. Thời hạn nộp báo cáo trước ngày 15 tháng 02 năm sau.

d) Báo cáo thanh, quyết toán hoá đơn khi sáp nhập, hợp nhất, giải thể, chuyển đổi hình thức sở hữu, ngừng hoạt động và nộp lại toàn bộ số hoá đơn chưa sử dụng cho cơ quan tài chính nơi bán hoá đơn trong thời hạn chậm nhất là 05 (năm) ngày làm việc, kể từ khi có quyết định sáp nhập, hợp nhất, giải thể, chuyển đổi hình thức sở hữu, ngừng hoạt động theo mẫu số 07/HĐ-BC ban hành kèm theo Thông tư này.

đ) Trường hợp bị mất hoá đơn thì phải báo cáo ngay bằng văn bản với cơ quan tài chính nơi bán hoá đơn theo mẫu số 08/HĐ-BC ban hành kèm theo Thông tư này. Trường hợp hoá đơn đã thông báo mất nhưng sau đó tìm thấy được, đơn vị phải thực hiện nộp lại cho cơ quan tài chính nơi bán hoá đơn.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký.

2. Giao Cục Quản lý công sản, Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thành lập Hội đồng thanh huỷ đối với số hoá đơn bán tài sản thanh lý chưa sử dụng tại thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành.

3. Cơ quan thuế các cấp có trách nhiệm phối hợp với cơ quan tài chính thực hiện kiểm tra việc quản lý, sử dụng hoá đơn, xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

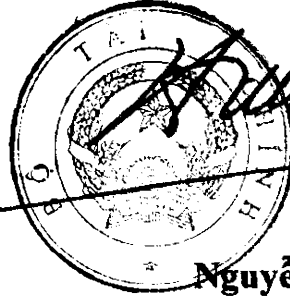
4. Bãi bỏ Điều 3 Quyết định số 12/2004/QĐ-BTC ngày 09 tháng 01 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành mẫu hoá đơn bán tài sản tịch thu sung quỹ nhà nước và các quy định về mua, quản lý, sử dụng hoá đơn bán tài sản thanh lý và hoá đơn bán tài sản tịch thu, sung quỹ nhà nước trái với quy định tại Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện Thông tư này nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ, các Phó TTCP;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Văn phòng Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Tài chính, Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Website Chính phủ; website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Cục QLCS.

**KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Hữu Chí

Mẫu Hoá đơn bán tài sản nhà nước

(Ban hành kèm theo Thông tư số 225/2009/TT-BTC
ngày 26/11/2009 của Bộ Tài chính)

Mẫu 01/TSNN-HĐ

HOÁ ĐƠN BÁN TÀI SẢN NHÀ NƯỚC

Liên 1: Lưu

Ngày tháng năm Ký hiệu: AA/2009-TSNN
Số: 0000000

Đơn vị bán:.....

Địa chỉ:..... điện thoại:.....

MST/MSEĐVCQHVN:

Số tài khoản:..... tại

Bán theo Quyết định (hoặc văn bản) số ngày/...../.....
của..... về việc.....

Họ tên người mua:.....

Đơn vị:.....

Địa chỉ:.....

MST/MSEĐVCQHVN:

Số tài khoản:..... tại

Hình thức thanh toán:.....

SỐ TT	TÊN TÀI SẢN NHÀ NƯỚC BÁN	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5

Cộng tiền bán tài sản nhà nước:

Số tiền viết bằng chữ:.....

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phụ trách kế toán
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

X